

Bản án số: 30/2018/HS-ST
Ngày: 20-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Danh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Công Hải và bà Đoàn Thị Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Hồng Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2018/QĐXXST-HS ngày 06/4/2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn D** (tên gọi khác: Đ); sinh ngày: 12 tháng 7 năm 1999 tại huyện D, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm 5, xã DT, huyện D, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Nh và con bà: Vũ Thị Th; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 04/01/2018 đến ngày 10/01/2018; được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

Anh Phạm L, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Xóm 1, xã DT, huyện D, Nghệ An. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Cao Đăng N, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Xóm 4, xã DT, huyện D, Nghệ An. Vắng mặt.

Ông Nguyễn Nh, sinh năm 1968.

Nơi cư trú: Xóm 4, xã DT, huyện D, Nghệ An. Có mặt.

- Người làm chứng:

Anh Phạm Văn N1, sinh năm 2000. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của bị cáo: Sau khi chơi điện tử tại quán Internet Hòa Ái, khoảng 21 giờ, ngày 03/01/2018, Nguyễn Văn D ra về. Khi ra trước cửa tiệm Internet, D thấy trong hộp xe máy Nouvo có 01 chiếc điện thoại di động, nhìn xung quanh không có ai, D lấy và giấu điện thoại trong người. Rồi đi ra ngoài đường, lên xe máy Phạm Văn N (bạn gặp trong quán Internet) nhờ N chở về ngã tư xóm 4, xã DT chơi. Chơi được khoảng 5 phút, D nói N "mi chở tau ra ngã ba bán máy cái". N đồng ý, chở D đến quán điện thoại "Phương Nam" (xóm Sò, xã DPh), N đứng ngoài, D đi vào quán gặp chủ quán anh Cao Đăng N và bán điện thoại di động cho anh N1 với giá 1.500.000đồng. Đến 04/01/2018 Nguyễn Văn D đến công an huyện D, tỉnh Nghệ An xin đầu thú.

Cùng ngày, ông Nguyễn Nh (bố bị cáo D) đã giao nộp điện thoại di động Oppo F1S màu bạc sữa cho Công an xã DT.

Tại phiên tòa, bị cáo D khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, khoảng 21 giờ, ngày 03/01/2018, Nguyễn Văn D đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động của Phạm L có giá trị 4.200.000đồng (bốn triệu, hai trăm ngàn đồng).

- Về các vấn đề khác của vụ án:

Thủ tục định giá: Ngày 05/01/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D tiến hành trưng cầu định giá tài sản. Tại Biên bản định giá và Kết luận định giá tài sản cùng ngày của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân huyện D, xác định 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, mã F1S, màu bạc sữa (đã qua sử dụng) có giá trị: 4.200.000đồng (Bốn triệu, hai trăm ngàn đồng).

Vật chứng và xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D đã tiến hành trả điện thoại OPPO cho anh Phạm L.

Trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh L đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh N1 đã nhận lại 1.500.000đồng của ông Nguyễn Nh (bố bị cáo) trả, ông Nh và anh N1 không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Quá trình điều tra người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản nêu trên. Bị cáo cũng không có ý kiến gì.

- Bản cáo trạng số 21/CT-VKS-DC ngày 05/3/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố bị cáo Nguyễn Văn D , về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 09-12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18-24 tháng. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Bị cáo không tranh luận gì về tội danh. Lời nói sau cùng: xin giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Nh: tiền trả lại anh Cao Đăng N chủ yếu là tiền của bị cáo, ông chỉ góp một phần nhỏ, nên ông không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, Nguyễn Văn D khai nhận: vào khoảng 21 giờ, ngày 03/01/2018 bị cáo đã thò tay vào hộc xe Nouvo lấy 01 điện thoại di động OPPO của anh Phạm L. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Bị cáo nhận thức được việc lén lút trộm cắp tài sản của người khác là làm ảnh hưởng, xâm phạm đến việc thực hiện quyền sở hữu của họ. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có năng lực trách nhiệm hình sự. Phạm tội với lỗi cố ý. Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”, như vậy hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động OPPO có giá trị 4.200.000 đồng của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng đến an toàn, trật tự công cộng, gây ra tâm lý, lo lắng, bất an trong cộng đồng dân cư. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, mới có đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, biết sai trái đã tác động, cùng với ông Nguyễn Nh (bố bị cáo) trả tiền cho anh N1 để chuộc lại điện thoại trả cho người bị hại; và đến cơ quan công an đầu thú; ngoài lần phạm tội này thì trước đến nay chưa có vi phạm gì; tội phạm mà bị cáo thực hiện là tội ít nghiêm trọng. Do đó, áp dụng quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội, mà giao cho chính quyền địa phương cũng đủ để giáo dục, cải tạo thành công dân có ích.

[5] Hình phạt bổ sung: bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Đánh giá về vật chứng, xử lý vật chứng: Điện thoại OPPO được trả lại cho anh Phạm L. Là đúng quy định pháp luật.

[7] Trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Phạm L đã nhận lại tài sản. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Cao Đăng N đã nhận lại số tiền 1.500.000đồng (một triệu, năm trăm ngàn đồng) do bị cáo và bố (ông Nguyễn Nh) giao trả không có yêu cầu gì. Ông Nguyễn Nh xác nhận trong số tiền trả cho anh N1 tiền của bị cáo là phần nhiều, ông không có yêu cầu gì, nên không xem xét.

[8] Đánh giá về những vấn đề khác: Anh Phạm Văn N1 chở bị cáo đi bán điện thoại di động và anh Cao Đăng N mua điện thoại của bị cáo, đều không biết điện thoại bị cáo lấy trộm của anh Phạm L, nên không phạm tội.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 (mười hai) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Nguyễn Văn D cho Ủy ban nhân dân xã DT, huyện D, tỉnh Nghệ An. Giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp cùng Ủy ban nhân dân xã và người được phân công trong việc giám sát, giáo dục người đó, thông báo kết quả chấp hành án của bị cáo với Ủy ban nhân dân xã khi có yêu cầu.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thực hiện theo Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện D;
- CA huyện D;
- CCTHA Dân sự huyện D;
- THA hình sự;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ + Lưu trữ.

(Đã ký)

Nguyễn Danh Hùng